

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-SGDĐT ngày /10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đăng ký dự tuyển			Điểm bài thi	Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
					Mã số CDNN	Môn	Đơn vị				
1	VT01	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	03/02/1989	02.008	Văn thư	THPT Chu Văn An	55		55	
2	VT02	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	14/7/1996	02.008	Văn thư	THPT Đức Trọng	92		92	
3	VT04	Trần Thị Xuân Hương	Nữ	12/5/1982	02.008	Văn thư	THCS&THPT Đa Sar	85		85	
4	VT05	Bùi Xuân Huy	Nam	19-09-1990	02.008	Văn thư	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	91		91	
5	VT06	Lý Mạnh Khôi	Nam	12/6/1992	02.008	Văn thư	THPT Quang Trung	70		70	
6	VT07	Lưu Thùy Linh	Nữ	13/5/1997	02.008	Văn thư	THPT Đa Tông	60		60	
7	VT08	Nguyễn Thị Tố Nga	Nữ	20/10/1988	02.008	Văn thư	Khiếm thính Lâm Đồng	92		92	
8	VT09	Trần Thị Thiêm	Nữ	19/4/1986	02.008	Văn thư	THCS&THPT Đa Nhim	90		90	
9	VT10	Lý Thị Thúc	Nữ	12/02/1986	02.008	Văn thư	THPT Lê Quý Đôn huyện Đa Têh	91	5	96	
10	VT11	Võ Thị Mộng Tiên	Nữ	14/02/1993	02.008	Văn thư	THCS&THPT Chi Lăng	90		90	
11	KT01	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	14/10/1987	06.031	Kế Toán	THPT Cát Tiên	85		85	
12	KT03	Hoàng Phạm Kim Long	Nam	01/01/1991	06.031	Kế toán	THPT Lê Hồng Phong	65		65	
13	KT04	Hứa Thị Thắm	Nữ	26/3/1990	06.031	Kế toán	THCS&THPT Lộc Bắc	70	5	75	
14	KT05	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	13/10/1995	06.031	Kế toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	75		75	

15	TV01	Kơ Să K'	Sinh	Nữ	28/3/1999	V.10.02.07	Thư viện	THPT Đạ Tông	70	5	75	
16	TH01	Bùi Thị Tuyết	Trình	Nữ	28/8/1993	V.07.03.29	Giáo dục Tiểu học	Trường Khiêm thính Lâm Đồng	73		73	
17	CS03	Trần Thị Thiên	Hương	Nữ	10/10/1998	V.07.04.32	Hóa học	THCS&THPT Xuân Trường	61		61	
18	CS06	Đình Thị	Dung	Nữ	25/5/2000	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS&THPT Đạ Sar	73		73	
19	CS09	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	21/10/1999	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS&THPT Xuân Trường	70		70	
20	CS11	Nguyễn Hồng Thu	Trang	Nữ	20/11/1996	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS&THPT Đổng Đa	82		82	
21	CS13	Trần Lê Vân	Chi	Nữ	02/11/1995	V.07.04.32	Sinh học	THCS&THPT Tây Sơn	75		75	
22	CS14	Mai Thị Bích	Thủy	Nữ	17/5/1992	V.07.04.32	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn huyện Đạ Tẻh	81		81	
23	CS15	Mai Thị	Trâm	Nữ	07/09/1997	V.07.04.32	Sinh học	THCS&THPT Tà Nung	77.5		77.5	
24	CS16	Đình Thị Hồng	Nguyệt	Nữ	04/5/1998	V.07.04.32	Thê dục	THCS&THPT Xuân Trường	79		79	
25	CS19	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	11/4/1997	V.07.04.32	Tiếng anh	THCS&THPT Tà Nung	78		78	
26	CS23	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	06/5/1996	V.07.04.32	Toán	THCS&THPT Đạ Sar	79		79	
27	CS28	Nguyễn Thị Nhã	Phương	Nữ	28/9/1990	V.07.04.32	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn huyện Đạ Tẻh	90		90	
28	PT01	Võ Lan	Anh	Nữ	23/12/1999	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	75.5		75.5	
29	PT02	Vũ Ngọc Bảo	Châu	Nữ	26/3/2000	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Nguyễn Chí Thanh	67.5		67.5	
30	PT03	Trần Thị Minh	Chung	Nữ	07/11/2000	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Huỳnh Thúc Kháng	68		68	
31	PT07	Tôn Nữ Thu	Hiền	Nữ	18/6/1984	V.07.05.15	Tiếng anh	THCS&THPT Tà Nung	53.5		53.5	
32	PT08	Ngọ Thị	Hoa	Nữ	08/02/1994	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Đạ Tông	62.5		62.5	

33	PT09	Nguyễn Thị Huê	Nữ	18/5/1995	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Nguyễn Chí Thanh	79		79	
34	PT11	Trương Ngọc Linh	Nữ	17/9/2000	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Nguyễn Tri Phương	92		92	
35	PT16	Nguyễn Trần Thu Trang	Nữ	11/11/2000	V.07.05.15	Tiếng anh	THCS&THPT Xuân Trường	83		83	
36	PT17	Nhâm Ngọc Tú Vân	Nữ	20/3/1999	V.07.05.15	Tiếng anh	THPT Nguyễn Huệ	81		81	
37	PT18	Đặng Quốc Chính	Nam	10/02/1996	V.07.05.15	Tin học	THPT Nguyễn Thái Bình	61.5		61.5	
38	PT19	Thành Ngọc Trinh	Nam	10/5/1982	V.07.05.15	Tin học	THPT Lê Lợi	54		54	
39	PT21	Vũ Thị Thanh Huyền	Nữ	29/12/1993	V.07.05.15	Công nghệ	THPT Nguyễn Huệ	79		79	
40	PT22	Nguyễn Thị Trang	Nữ	05/4/1993	V.07.05.15	Công nghệ	THPT Hoàng Hoa Thám	66		66	
41	PT23	Hoàng Văn Đạt	Nam	27/8/1994	V.07.05.15	Địa lí	THPT Di Linh	73		73	
42	PT24	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	25/8/1989	V.07.05.15	Địa lí	THPT Thăng Long - Lâm Hà	80		80	
43	PT25	Đỗ Thị Trúc Nhi	Nữ	08/12/1992	V.07.05.15	Địa lí	THCS&THPT Xuân Trường	82.5		82.5	
44	PT26	Vũ Thị Phương	Nữ	01/11/1991	V.07.05.15	Địa lí	THPT Di Linh	89.5		89.5	
45	PT27	Rơ Ông K'	Nữ	20/9/2000	V.07.05.15	GD KT&PL	THPT Tân Hà	50	5	55	
46	PT28	Rơ Lan Chan	Nam	26/3/2000	V.07.05.15	GD KT&PL	THPT Nguyễn Huệ	68.5	5	73.5	
47	PT31	Nguyễn Thế Tuấn	Nam	10/7/1998	V.07.05.15	GD QP&AN	THPT Thăng Long - Lâm Hà	77		77	
48	PT33	Đỗ Thị Phương Lan	Nữ	18/01/1995	V.07.05.15	Hóa học	THPT Bảo Lâm	86.5		86.5	
49	PT36	Hứa Thị Len	Nữ	24/3/1995	V.07.05.15	Lịch sử	THPT Nguyễn Chí Thanh	62	5	67	
50	PT37	Vũ Thảo Ly	Nữ	02/5/2000	V.07.05.15	Lịch sử	THPT Thăng Long - Lâm Hà	86		86	

51	PT38	Bùi Công	Ngọc	Nam	23/5/1994	V.07.05.15	Lịch sử	THCS&THPT Lộc Bắc	67		67	
52	PT40	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	16/4/1994	V.07.05.15	Lịch sử	THCS&THPT Xuân Trường	81		81	
53	PT41	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	26/7/1994	V.07.05.15	Lịch sử	THCS&THPT Xuân Trường	72		72	
54	PT42	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	26/10/1997	V.07.05.15	Sinh học	THCS&THPT Tà Nung	85		85	
55	PT43	Nguyễn Thủy	Duyên	Nữ	12/8/1994	V.07.05.15	Ngữ văn	Trung tâm GDTX tỉnh Lâm Đồng tại TP Đà Lạt	80		80	
56	PT44	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	02/04/1998	V.07.05.15	Ngữ văn	THPT Nguyễn Chí Thanh	80		80	
57	PT45	Dương Mai	Hoa	Nữ	13/12/2001	V.07.05.15	Ngữ văn	THPT Lê Lợi	83.5		83.5	
58	PT46	Nguyễn Hà Kiều	Hoa	Nữ	16/7/1991	V.07.05.15	Ngữ văn	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	76.5		76.5	
59	PT47	Hoàng Thị Thanh	Huyền	Nữ	13/02/2001	V.07.05.15	Ngữ văn	PT DTNT THPT tỉnh Lâm Đồng	63.5		63.5	
60	PT48	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	Nữ	02/9/1996	V.07.05.15	Ngữ văn	Trung tâm GDTX tỉnh Lâm Đồng tại TP Đà Lạt	74		74	
61	PT51	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28/3/1999	V.07.05.15	Vật lí	THCS&THPT Xuân Trường	70		70	
62	PT53	Phan Văn	Long	Nam	10/01/1996	V.07.05.15	Vật lí	THCS&THPT Lộc Bắc	62		62	
63	PT54	Lê Thị	Mai	Nữ	29/6/2001	V.07.05.15	Vật lí	THPT Huỳnh Thúc Kháng	62.5		62.5	
64	PT56	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	Nữ	18/11/1998	V.07.05.15	Vật lí	THCS&THPT Xuân Trường	67.5		67.5	
65	PT57	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	07/5/1998	V.07.05.15	Vật lí	THPT Lộc Thành	78		78	
66	PT59	Lê Anh	Quân	Nam	25/6/1999	V.07.05.15	Vật lí	THPT Lê Lợi	68		68	
67	PT72	Trần Thị	Nga	Nữ	10-10-1996	V.07.05.15	Toán	THPT Nguyễn Huệ	74		74	
68	PT75	Thái Phạm Như	Ngọc	Nữ	22/8/1997	V.07.05.15	Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	83		83	

69	PT76	Vũ Khánh	Nhật	Nam	20/7/1992	V.07.05.15	Toán	THPT Nguyễn Tri Phương	90		90	
70	PT78	Phan Văn	Phụng	Nam	05/3/1999	V.07.05.15	Toán	THPT Dạ Tông	83		83	
71	PT79	Phạm Bích	Phượng	Nữ	10/3/1998	V.07.05.15	Toán	THPT Nguyễn Du	87		87	
72	PT88	Phạm Ngọc	Trâm	Nữ	09/07/1998	V.07.05.15	Toán	Trung tâm GDTX tỉnh Lâm Đồng tại TP Đà Lạt	83		83	
73	PT90	Bùi Đình	Tùng	Nam	28/12/1995	V.07.05.15	Toán	THCS&THPT Lộc Bắc	84		84	
74	PT94	Nguyễn Văn	Viên	Nam	10/02/1994	V.07.05.15	Toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	85		85	
75	PT95	Nguyễn Hoàng	Y	Nam	04/9/1997	V.07.05.15	Toán	THCS&THPT Tà Nung	82		82	
76	PT97	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	03/01/2001	V.07.05.15	Thể dục	THCS&THPT Lộc Bắc	71		71	
77	PT99	Nông Minh	Huân	Nam	08/4/1983	V.07.05.15	Thể dục	PT DTNT THCS&THPT liên huyện phía nam	60.5		60.5	
78	PT100	Phạm Quyết	Thắng	Nam	22/3/1990	V.07.05.15	Thể dục	THPT Thăng Long - Lâm Hà	78		78	
79	PT102	Võ Duy	Thoại	Nam	30/9/2001	V.07.05.15	Thể dục	THPT TT Đạm Ri	80		80	
80	PT103	Liêng Hót Mộng	Thu	Nữ	12/10/2001	V.07.05.15	Thể dục	THCS&THPT Lộc Bắc	77	5	82	
81	PT107	Bùi Văn	Toàn	Nam	01/5/1908	V.07.05.15	Sinh học	THPT Chuyên Bảo Lộc	89.5		89.5	
82	PT111	Phùng Thị Xuân	Thái	Nữ	02/02/2001	V.07.05.15	Toán	THPT Chuyên Bảo Lộc	82.5		82.5	